

HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN
VIÊN VÀ KẾ TOÁN VIÊN
HÀNH NGHỀ NĂM 2016

ĐỀ THI VIẾT
MÔN THI: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH,
KẾ TOÁN QUẢN TRỊ NÂNG CAO

U.Chy

Đề: Le^2	Số báo danh:
------------	--------------

(Thời gian làm bài 180 phút)

Câu 1: (2 điểm)

Theo VAS01, các yếu tố liên quan trực tiếp đến đánh giá tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là gì? Các yếu tố đó được ghi nhận khi nào? Cho ví dụ minh họa trong trường hợp ghi nhận doanh thu, chi phí.

Câu 2: (2 điểm)

Phân biệt tài sản cố định vô hình và lợi thế thương mại (khái niệm, đặc điểm, điều kiện ghi nhận, cách xác định nguyên giá hoặc giá trị, khấu hao, thanh lý (nhượng bán)). Từ đó hãy trình bày phương pháp kế toán của tài sản cố định vô hình và lợi thế thương mại (nghịệp vụ tăng và khấu hao, *phần bổ*).

Câu 3: (2 điểm)

Công ty Nam Hà mua 100% cổ phần của công ty Vân Nam và trở thành công ty mẹ của công ty Vân Nam từ ngày 1.1.2012. Giữa 2 công ty có một số nghiệp vụ nội bộ phát sinh như sau: (đơn vị tính: nghìn đồng)

1. Trong tháng 7 năm 2014, công ty Nam Hà bán hàng tồn kho cho công ty Vân Nam với mức doanh thu 15.000. Hàng tồn kho này có mức giá vốn hàng bán 10.000 đối với công ty Nam Hà. Ngày 31.12.2014, $\frac{1}{2}$ số hàng này vẫn chưa được công ty Vân Nam bán cho bên thứ 3. Số hàng tồn kho còn lại được bán hết trong năm 2015.
2. Ngày 1.07.2014, công ty Nam Hà bán một thiết bị mới cho công ty Vân Nam, giá bán 120.000, nguyên giá 100.000. Thiết bị này là tài sản cố định đối với cả bên bán và bên mua, được sử dụng cho mục đích bán hàng của công ty Vân Nam. Tỷ lệ khấu hao năm của thiết bị là 10% theo nguyên giá.
3. Ngày 01.07.2015, công ty Vân Nam bán một thiết bị cho công ty Nam Hà với mức giá bán 60.000, giá vốn hàng bán 40.000. Thiết bị này là hàng tồn kho đối với công ty Vân Nam nhưng là tài sản cố định đối với công ty Nam Hà và được sử dụng cho mục đích quản lý doanh nghiệp. Tỷ lệ khấu hao năm là 10% theo nguyên giá.

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.
- Thí sinh nộp lại đề thi cùng bài thi./

4. Trong tháng 12.2015, công ty Vân Nam công bố cổ tức được chia là 30.000, số cổ tức này được thanh toán vào tháng 12.2015.

Yêu cầu:

Lập các bút toán loại trừ và điều chỉnh khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty Nam Hà và công ty Vân Nam cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Tài liệu bổ sung:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

<2đ> Câu 4 Cty cổ phần XYZ tính thuế GTGT khấu trừ, thuế suất 10%. Hãy định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại cty XYZ như sau:

a/ Cty XYZ phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi có tổng mệnh giá 10.000.000.000đ thu được bằng tiền gửi ngân hàng, sau 3 năm có quyền chọn chuyển đổi cổ phiếu phổ thông, kế toán xác định giá trị phần nợ gốc (gồm vốn gốc + nợ phải trả theo lãi suất thị trường) là 8.500.000.000đ. Chi phí phát hành trái phiếu là 90.000.000đ chưa thanh toán cho công ty chứng khoán.

b/ Cty XYZ bán hàng theo chương trình khuyến mãi, khách hàng mua 10 sp tặng 2 sp. Trong ngày đã bán được 10 sp thu bằng tiền mặt và tặng 2 sp. Giá xuất kho thành phẩm 400.000đ/sp, giá bán chưa thuế 600.000đ/sp.

c/ Cty XYZ thực hiện chương trình quảng bá sản phẩm SX, tặng sản phẩm cho khách hàng không kèm điều kiện mua hàng, trong ngày đã xuất kho biếu tặng 20sp, giá xuất kho 30.000đ/sp, giá bán chưa thuế 50.000đ/sp.

d/ Cty XYZ mua hàng hóa chuyển thẳng bán cho cty D, trị giá mua chưa thuế 50.000.000đ và bao bì (sử dụng 1 lần) để gói hàng bán theo hàng hóa, trị giá mua chưa thuế 5.000.000đ. Cty D đã nhận hàng và chấp nhận thanh toán, trị giá bán chưa thuế 70.000.000đ, tiền mua và bán chưa thanh toán.

e/ Ngày 1/4, Cty XYZ vay ngắn hạn ngân hàng 12 tháng, số tiền vay 1.000.000.000đ để xây dựng cửa hàng bán lẻ. Lãi suất 12%/năm, trả lãi và gốc khi đáo hạn. Cửa hàng xây dựng từ ngày 1/4 đến ngày 30/9 thì hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng chính thức với nguyên giá 2.000.000.000đ, khấu hao theo đường thẳng 20 năm. Hãy ghi các bút toán vào các thời điểm ngày 1/4, và các thời điểm lập báo cáo tài chính theo quý và kết thúc niên độ kế toán ngày 31/12.

Câu 5: (2 điểm)

Công ty xe đạp Việt Hàn có thể bán các sản phẩm của mình cho các cửa hàng bán lẻ dưới dạng đã được lắp ráp hoặc chưa được lắp ráp. Giá thành sản xuất của một chiếc xe đạp chưa được lắp ráp bao gồm các khoản như sau:

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp/sản phẩm	150.000
Chi phí nhân công trực tiếp/sản phẩm	70.000
Chi phí sản xuất chung biến đổi (70% chi phí nhân công trực tiếp)/sản phẩm	49.000
Chi phí sản xuất chung cố định (30% chi phí nhân công trực tiếp)/sản phẩm	21.000
Giá thành sản xuất đơn vị sản phẩm	290.000

Xe đạp chưa lắp ráp được bán cho các cửa hàng bán lẻ với giá 400.000 đồng/chiếc.

Công ty xe đạp Việt Hàn hiện đang có năng lực sản xuất dư thừa, và năng lực này được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì. Sau khi nghiên cứu, lãnh đạo của công ty kết luận rằng một phần năng lực này có thể được sử dụng để lắp ráp xe đạp và bán với giá 450.000 đồng/chiếc. Nếu tiếp tục lắp ráp xe đạp thì sẽ phát sinh bổ sung các khoản chi phí sau:

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	5
Chi phí nhân công trực tiếp	20
Chi phí sản xuất chung biến đổi: 70% chi phí nhân công trực tiếp phát sinh bổ sung	

Chi phí sản xuất chung cố định không phát sinh thêm nếu tiếp tục thực hiện lắp ráp.

Yêu cầu:

1. Công ty xe đạp Việt Hàn nên bán ngay hay tiếp tục gia công chế biến? Tại sao?
2. Phân tích ít nhất 4 yếu tố định tính liên quan đến phương án tiếp tục lắp ráp xong rồi mới bán.

Ghi chú:

Giả định các doanh nghiệp trong các câu hỏi thi đều kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, tất cả các kỳ kế toán thực hiện kế toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các chuẩn mực kế toán Việt Nam liên quan và các văn bản sửa đổi, bổ sung.



HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN
VIÊN VÀ KẾ TOÁN VIÊN
HÀNH NGHỀ NĂM 2016

ĐỀ THI VIẾT
MÔN THI: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH,
KẾ TOÁN QUẢN TRỊ NÂNG CAO

U. Chy

Đề:
Chấn

Số báo danh:

(Thời gian làm bài 180 phút)

Câu 1: (2 điểm)

- a. Doanh thu được xác định như thế nào theo chuẩn mực kế toán số 14.
- b. Mỗi trường hợp sau đây được xem xét độc lập, niên độ kế toán của tất cả các trường hợp đều kết thúc vào ngày 31.12.2016. Đối với mỗi trường hợp, hãy chỉ ra: căn cứ ghi nhận doanh thu, nếu doanh thu được ghi nhận trong niên độ kế toán 2016 thì mức doanh thu được ghi bằng bao nhiêu? Số tiền đơn vị kế toán đã nhận nhưng không được ghi nhận là doanh thu thì được trình bày trong chỉ tiêu nào của Báo cáo tài chính năm 2016?
- ✓ Trường hợp một: Ngày 1/7/2016, Công ty B gửi tiết kiệm tại ngân hàng Vietinbank, số tiền gửi 300.000.000 đồng với khoảng thời gian 12 tháng. Lãi suất năm 12%, tiền gốc và toàn bộ tiền lãi nhận được vào 1/7/2017.
 - ✓ Trường hợp 2: Trong tháng 12/2016, Công ty tổ chức sự kiện XYZ bán vé buổi hòa nhạc thính phòng do các nghệ sĩ nổi tiếng biểu diễn, số tiền thu được từ bán vé 500.000.000 đồng (không bao gồm thuế GTGT). Buổi hòa nhạc sẽ diễn ra tháng 2/2017.
 - ✓ Trường hợp 3: Trong tháng 8/2016, Công ty in Tân Tiến nhận 24.000.000 đồng (không bao gồm thuế GTGT) tiền đặt mua tạp chí hàng tháng của khách hàng cho 12 tháng. Tạp chí đầu tiên được gửi đến khách hàng vào tháng 9/2016.
 - ✓ Trường hợp 4: Trong tháng 9/2016, Công ty giấy Thường Phi gửi sản phẩm đến các đại lý bán lẻ với mức tổng mức giá bán (không bao gồm thuế GTGT) 500.000.000 đồng với chính sách hoa hồng là đại lý bán lẻ được hưởng 10% giá bán. Đến ngày 31/12/2016, đại lý bán lẻ mới bán được 30% số sản phẩm Thường Phi gửi đi.

Câu 2: (2 điểm) Căn cứ quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam, hãy trình bày:

- a/ Khái niệm tài sản cố định hữu hình? Tiêu chuẩn ghi nhận một tài sản cố định hữu hình?.
- b/ Xác định giá trị ban đầu của TSCĐ hữu hình khi mua sắm và các trường hợp được thay đổi nguyên giá tài sản cố định hữu hình?.
- c/ Khấu hao tài sản cố định hữu hình là gì? Các phương pháp khấu hao tài sản cố định hữu hình (nêu tên, không trình bày nội dung phương pháp)?.

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.
- Thí sinh nộp lại đề thi cùng bài thi./.

Câu 3: (2 điểm)

Công ty A mua 80% quyền sở hữu công ty B và đạt được quyền kiểm soát từ ngày 1/7/2014, trong năm 2015 có các giao dịch nội bộ giữa 2 công ty như sau: (Đơn vị tính: triệu đồng)

1. Ngày 1/3/2015, công ty B bán cho công ty A một lô hàng hóa có giá vốn là: 12.000; giá bán chưa có thuế GTGT 10% là 15.000. Ngày 31/12/2015, công ty A còn tồn trong kho số hàng hóa mua của công ty B là 40% và chưa thanh toán tiền hàng cho công ty B. Quý I/2016, công ty A bán hết lô hàng hóa mua của công ty B và thanh toán tiền hàng cho công ty B.

2. Ngày 1/7/2015, công ty A bán cho công ty B một TSCĐ hữu hình phục vụ cho quản lý doanh nghiệp có nguyên giá: 20.000; đã khấu hao 6.000; giá bán chưa có thuế GTGT 10% là 12.600. Thời gian khấu hao còn lại của TSCĐ hữu hình là 7 năm và công ty B cũng thực hiện khấu hao trong 7 năm. TSCĐ hữu hình khấu hao theo nguyên giá và theo phương pháp đường thẳng. Ngày 31/12/2015, công ty A thực hiện thanh toán bù trừ nợ phải thu và nợ phải trả với công ty B.

Yêu cầu: Lập các bút toán điều chỉnh các giao dịch nội bộ giữa công ty A và công ty B phục vụ cho việc lập BCTC hợp nhất của tập đoàn A ngày 31/12/2015 và 31/12/2016? Giả sử, trong năm 2015 và năm 2016 chỉ có các giao dịch nội bộ kể trên và thuế suất thuế TNDN của công ty A và B là 20%.

Câu 4: (2 điểm)

Công ty Quang Minh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng tồn kho theo phương pháp nhập trước xuất trước. Trong kỳ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau: (Đơn vị tính: 1.000 đồng)

Sơ dư đầu tháng 12/N:

TK 1111: 200.000

TK 1122: 1.100.000JPY, tỷ giá ghi sổ 175đ/JPY

TK 1282: 6.000.000

Loại trái phiếu	Giá gốc	Mệnh giá	Thời hạn	Lãi suất	Ngày đáo hạn	Ghi chú
A	2.500.000	2.400.000	2 năm	10%/năm	1/5/N+1	Lãi trả trước khi mua trái phiếu
B	2.800.000	3.000.000	2 năm	10%/năm	15/9/N+1	Lãi trả sau khi đáo hạn
C	300.000	300.000	3 năm	10%/năm	15/9/N+1	Lãi trả định kỳ bằng TGNH vào cuối kỳ

TK 156: 1.500.000 (Chi tiết hàng hóa A, số lượng 500 tấn, đơn giá 3000)

TK 2294: 50.000 (chi tiết hàng hóa A)

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/N như sau:

1. Ngày 2/12/N, công ty ký hợp đồng với công ty Fruiji Nhật Bản về việc mua lô hàng hóa (02 thang máy), trị giá hợp đồng 950.000 JPY, thuế suất thuế nhập khẩu 20%, thuế suất thuế GTGT 10%. Tỷ giá giao dịch thực tế 180đ/JPY. Chi phí vận chuyển hàng hóa từ cảng Hải Phòng về Kho là 9.900 (đã bao gồm thuế GTGT 10%), công ty đã thanh toán bằng tiền mặt. Thời hạn thanh toán cho công ty Fruiji là 4 tháng kể từ ngày mua. Nếu thanh toán trước hạn sẽ được hưởng chiết khấu thanh toán 1%.
2. Ngày 5/12/N, xuất bán 100 tấn hàng hóa A cho khách hàng chưa thanh toán, giá bán 5.000, chưa thuế GTGT 10%. Tổng giá trị hợp đồng mà khách hàng phải trả là 600.000. Thời hạn thanh toán 10 tháng, bắt đầu từ tháng này.
3. Ngày 25/12/N, chuyển khoản thanh toán toàn bộ tiền hàng cho công ty Fruiji. Tỷ giá mua của ngân hàng tại ngày thanh toán 176 đ/JPY, tỷ giá bán của ngân hàng tại ngày thanh toán 183 đ/JPY.
Số chiết khấu thanh toán được hưởng: $950.000 * 1\% = 9500$ JPY
4. Ngày 31/12/N, ghi nhận lãi của các loại trái phiếu A, B, C mà công ty đã đầu tư.
5. Tại ngày 31/12/N, tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch là 177đ/JPY; Công ty có bằng chứng tin cậy về giá thị trường của lô hàng nhập khẩu ngày 2/12 là 90.000/cái, của hàng hóa A là 4.500/tấn.

Yêu cầu:

1. Định khoản các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ, kể cả các bút toán lập dự phòng, đánh giá khoản mục tiền tệ.
2. Kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ và lập báo cáo kết quả kinh doanh biết thuế suất thuế TNDN là 20%.

Câu 5: (2 điểm)

Công ty ABC sản xuất 2 loại sản phẩm X và Y. Số liệu sau đây liên quan đến 2 loại sản phẩm này:

Chỉ tiêu	X	Y
Giá bán/đơn vị sản phẩm (nghìn đồng)	50	100
Biến phí/đơn vị sản phẩm (nghìn đồng)	30	70
Số giờ máy chạy cần thiết/đơn vị sản phẩm	15 phút	30 phút
Số giờ công lao động trực tiếp/đơn vị sản phẩm	20 phút	20 phút
Định phí/tuần (nghìn đồng)	5.000	
Số giờ máy chạy tối đa có thể huy động/tuần	120 giờ	
Số giờ công lao động tối đa có thể huy động/tuần	150 giờ	

✓

Yêu cầu:

1. Giả định chỉ có một nhân tố giới hạn duy nhất là giờ công lao động trực tiếp. Loại sản phẩm nào cần sản xuất với số lượng là bao nhiêu trong mỗi tuần để tối đa hóa chỉ tiêu lợi nhuận? Mức lợi nhuận của phương án này là bao nhiêu?
2. Giả định cả giờ máy chạy và giờ công lao động trực tiếp đều là nhân tố giới hạn với số liệu trình bày trong bảng trên. Số lượng sản phẩm mỗi loại cần được sản xuất và bán ra hàng tuần bằng bao nhiêu để tối đa hóa lợi nhuận. Mức lợi nhuận của phương án tối ưu này là bao nhiêu?

Ghi chú:

Giả định các doanh nghiệp trong các câu hỏi thi đều kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, tất cả các kỳ kế toán thực hiện kế toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các chuẩn mực kế toán Việt Nam liên quan và các văn bản sửa đổi, bổ sung.